

Mẫu số 02.ĐC

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1906/SNN-TrTr

Hưng Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG
VÀ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG GIỐNG CÂY TRỒNG**

Tên cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại/fax: 02213 863 596

- E-mail: sonnptnt@hungyen.gov.vn

Mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Thông tin về giống cây trồng:

- Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa nơi nhập về: Giống nhãn cùi cổ Hưng Yên.

- Tên khoa học: *Dimocarpus longan* Lour

- Tên cơ quan tác giả, tác giả (nếu có):

2. Đặc điểm thực vật học chủ yếu:

- Chiều cao cây: Chiều cao của cây có thể biến động hàng năm do người dân chặt cành hạ tán, hoặc do gió bão bẻ gãy. Trung bình là 6,0 m trong đó có những cây cao đến 9 m và có những cây chỉ cao có 3,8 m.

- Dạng tán cây: hình dáng chung của tán cây là các dạng: hình tháp, cầu, không đều, thấp rộng, hình vòm, bán nguyệt.

- Kiểu sinh trưởng của cây: Chủ yếu là đứng và nửa đứng, có cả lan rộng

- Mật độ cành: mật độ cành ở mức trung bình – thưa.

- Kiểu phân cành: có kiểu không đối xứng, đối xứng ngang và thẳng đứng.

- Màu lá non: có màu xanh nhạt và vàng nhạt.

- Màu lá trưởng thành: có lá màu xanh sẫm và có lá màu xanh.

- Số lá chết trên mỗi lá: Trung bình có 9,2 lá chết trên mỗi lá, trong đó cây ít nhất là 7,5 lá và cây nhiều nhất là 10 lá

- Sự sắp xếp của lá chết: Các lá chết đều sắp xếp theo kiểu đối xứng

- Chiều dài cuống lá: trung bình chiều dài cuống lá là 48,2mm.

- Chiều dài phiến lá chết: trung bình là 11,50cm, trong đó lá ngắn nhất là 10,1cm và lá dài nhất đạt 15,5cm

- Chiều rộng phiến lá chết: trung bình là 3,1cm trong đó chiều rộng phiến lá nhỏ nhất là 2,80cm và chiều rộng lớn nhất của phiến lá là 4,4cm.

- Hình dạng phiến lá chết: có hình elips.

- Hình dạng chóp lá chết: Các giống nhãn cùi đều có chóp lá chết nhọn

- Hình dạng gốc lá chết: Các gốc lá chết của giống nhãn cùi đều có dạng lệch.

- Sự thể hiện của gân lá chết: Các gân trên lá chết của giống nhãn cùi đều nổi rõ.

- Sự uốn cong của lá chết: Các lá chết của nhãn cùi đều uốn cong xuống dưới dọc theo mép lá.

- Ngày đầu tiên và ngày cuối cùng ra hoa: Kéo dài hơn 1 tháng, nhãn cùi bắt đầu ra hoa vào ngày 30/3 và kết thúc ra hoa vào 30/4.

- Ngày hoa lưỡng tính(chức năng cái) đầu tiên và hoa lưỡng tính(chức năng cái) cuối cùng nở: Trung bình hoa lưỡng tính chức năng cái sẽ nở sau hoa đực từ 7-10 ngày. Chùm hoa lưỡng tính chức năng cái đầu tiên nở vào ngày 4/4 và chùm hoa cuối cùng nở vào ngày 30/4.

- Thành phần hoa trong chùm hoa: Chủ yếu là hoa lưỡng tính

- Màu hoa trên chùm hoa: Màu vàng nhạt

- Thời gian nở hoa: Thời gian nở hoa trung bình của nhãn cùi là 34,8 ngày. Trong đó cây có thời gian nở hoa ngắn nhất là 30 ngày và cây có thời gian nở hoa dài nhất lên đến 39 ngày.

- Kích cỡ hoa: Các chùm hoa của giống nhãn cùi đều có kích thước lớn

- Vị trí chùm hoa: Tất cả chùm hoa đều ở vị trí đỉnh ngọn

- Chiều dài chùm hoa: Chiều dài trung bình của chùm hoa là 24,3 cm trong đó chùm ngắn nhất là 22,5cm và chùm dài nhất đạt 26,6cm

- Chiều rộng chùm hoa: Chiều rộng trung bình của chùm hoa là 21,60cm trong đó chùm hoa nhỏ nhất rộng chỉ 15,5cm, chùm hoa lớn nhất đạt 26,20cm

- Sự phong phú hoa: có cây có hoa phong phú, có cây có hoa trung bình và có cây có hoa thưa thớt.

- Thời gian ra quả bói: Trung bình cần 4,5 năm để ra quả bói, trong đó những cây trồng từ hạt cần 5 năm và cây trồng từ chiết cần 4 năm

- Thời gian quả chín: Thời gian trung bình từ khi quả bắt đầu chín cho đến chín hết là 15,25 ngày trong đó cây có thời gian chín nhanh nhất chỉ 8 ngày và cây có thời gian chín chậm nhất là 31 ngày

- Thời kì chín của quả: Cây nhãn cùi rất đa dạng, có cây chín theo trà sớm, có cây chín theo trà chính vụ và có cây chín theo trà muộn.

- Quá trình chín của quả: Toàn bộ giống nhãn cùi đều có quá trình chín tập trung.

- Tập tính ra quả: Do người dân ở đây có kinh nghiệm điều khiển và xử lí nhãn tốt nên tránh được hiện tượng ra quả cách năm và năm nào cũng cho thu hoạch quả.

- Mật độ quả: Để tránh cho cây không bị kiệt sức vào năm sau thì người dân đã tỉa chùm quả đối với những chùm quá sai. Do đó mật độ quả luôn được duy trì ở mức trung bình

- Số lượng quả trên chùm hoa: Trung bình có 26,52 quả trên mỗi chùm hoa, trong đó cây ít nhất là 10,5 quả/chùm và cây nhiều nhất đạt 39,1 quả/chùm.

- Hình dạng quả: Tất cả các giống nhãn cùi đều có hình dạng quả tròn

- Chóp quả: Tất cả đều có chóp quả tròn

- Chiều dài quả: Chiều dài trung bình của quả nhãn cùi là 2,60cm trong đó giống ngắn nhất có chiều dài quả là 2,0cm và giống có chiều dài quả dài nhất là 3,0cm

- Đường kính quả: Trung bình đường kính quả của nhãn cùi là 2,87cm trong đó giống có đường kính quả nhỏ nhất là 2,54cm và giống có đường kính quả lớn nhất là 3,2cm

- Khối lượng quả: trung bình của giống nhãn cùi là 13,49g trong đó giống có khối lượng quả nhẹ nhất là 10,7g và giống có khối lượng quả nặng nhất là 16,9g

- Độ dày vỏ quả: có độ dày từ trung bình đến mỏng vỏ

- Màu quả chín: lúc chín màu nâu, nâu đậm, nâu sáng da bò

- Hình dạng của vết sần trên vỏ quả: Các nốt sần trên vỏ quả từ

- Mật độ vết sần trên quả: mật độ vết sần trên quả thưa thớt đến trung bình

- Độ dày cùi quả: Tất cả nhãn cùi đều có cùi quả dày

- Cấu trúc thịt quả: thịt quả giòn

- Tỷ lệ cùi quả/quả: Trung bình cùi/quả là 65% trong đó tỉ lệ thấp nhất là 62% và cao nhất là 73%

- Chất lượng cùi quả: Nhãn cùi ăn có vị ngọt, mùi thơm đặc trưng.

- Màu cùi quả: màu trắng kem – hanh vàng
- Chiều dài hạt: Chiều dài trung bình của hạt nhãn cùi là 1,33cm trong đó cây có hạt nhỏ nhất là 0,84 cm và cây có hạt lớn nhất là 1,79cm
- Chiều rộng hạt: Chiều rộng trung bình của hạt nhãn cùi là 1,39cm trong đó cây có hạt nhỏ nhất là 0,68cm và cây có hạt có chiều rộng lớn nhất là 1,60cm
- Dạng hạt: Dạng hạt của nhãn cùi là dạng hạt tròn
- Màu vỏ hạt: màu nâu đậm, màu nâu.

3. Giá trị sử dụng:

Quả nhãn có nhiều vitamin A, VTM C, axit hữu cơ và chất xơ và các vi chất như: Sắt, magie, kẽm, kali, photpho, protein, chất béo, đường sacaroza, glucoza... có tác dụng rất tốt cho sức khỏe, tốt cho hệ thần kinh (cải thiện tuần hoàn và lưu thông máu đến các tế bào thần kinh, các hoạt chất trong nhãn giúp xoa dịu căng thẳng, từ đó giúp ngủ ngon hơn); nâng cao sức đề kháng cho cơ thể, ngăn ngừa cao huyết áp và một số bệnh về tim mạch, ngăn ngừa các bệnh về mắt, thiếu máu...

4. Kỹ thuật trồng

4.1. Chuẩn bị đất trồng

Đối với các loại đất chuyển đổi từ cây trồng khác, cần phải dọn sạch và cải tạo mặt bằng trước khi thiết kế vườn trồng.

4.2. Thiết kế vườn trồng

** Thiết kế băng trồng*

Tùy theo quy mô, diện tích và địa hình đất để thiết kế vườn trồng cho phù hợp, có 2 cách thiết kế vườn trồng.

- Đắp nấm: Tùy từng địa hình đất để tiến hành đắp nấm có kích thước phù hợp (đất cao trồng màu hoặc đất bãi ven sông), thông thường kích thước của nấm có chiều cao từ 0,7 - 0,8 m so với mặt vườn, đường kính từ 1- 1,2 m, những nơi có đất trũng cần đắp nấm cao hơn và nơi đất cao đắp nấm thấp hơn.

- Đào mương, lên líp: Những nơi đất trũng (ruộng trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng nhãn) cần đào mương, lên líp. Kích thước mương trung bình là 1m x 1m (vừa có tác dụng thoát nước và chứa nước tưới) và mặt líp (băng) là 7 - 8m.

** Mật độ, khoảng cách trồng*

- Khoảng cách trồng thích hợp đối với nhãn là 7m x 8m hoặc 8m x 8m, tương đương với mật độ trồng khoảng 160 cây đến 180 cây/ha.

- Trong điều kiện thâm canh cao, có thể trồng với khoảng cách 6m x 8m, tương đương với mật độ trồng khoảng 190-200 cây/ha.

4.3. Bón lót

Lượng phân bón lót cho một cây là 30 - 50 kg phân chuồng, 0,7 - 1 kg supelân, 0,2 - 0,3 kg kaliclorua; những vùng đất chua cần bón thêm 0,5 - 1 kg vôi bột. Việc bón lót cần thực hiện trước khi trồng ít nhất từ 7-10 ngày.

4.4. Giống nhãn và tiêu chuẩn cây giống khi trồng

- Giống nhãn: Sử dụng cây giống được nhân từ cây đầu dòng đã qua bình tuyến công nhận tại Hưng Yên.

4.5. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng thích hợp nhất là vụ Xuân vào các tháng 2, 3 và đầu tháng 4, ngoài ra có thể trồng vào vụ Thu vào các tháng 8, 9, 10.

4.6. Cách trồng

- Năm trồng sau khi đã được bón lót, khơi một hố nhỏ chính giữa năm, đặt bầu cây giống vào sao cho cổ rễ thấp hơn mặt hố 3 - 5 cm, xé bỏ túi bầu và cho rễ toả tự nhiên ở xung quanh, lấp đất và nén chặt xung quanh gốc.

- Cắm cọc và dùng dây mềm buộc cố định cây để tránh gió lay đứt rễ, tưới nước cho chặt gốc, dùng rơm rạ hoặc cỏ khô tủ gốc và giữ ẩm cho cây

5. Kỹ thuật chăm sóc vườn nhãn

5.1. Chăm sóc nhãn thời kỳ chưa cho quả

** Tưới nước, trồng xen*

- Sau khi trồng hoặc ghép cải tạo phải thường xuyên tưới nước giữ ẩm, đặc biệt là trong mùa khô để cây chóng hồi phục và phát triển nhanh. Độ ẩm đất thích hợp đối với vườn nhãn là 70%.

- Những năm đầu khi cây chưa giao tán có thể trồng xen cây họ đậu, cây rau, cây dược liệu hoặc cây ăn quả ngắn ngày để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giữ ẩm cho cây. Cây trồng xen phải trồng cách gốc nhãn 0,8 - 1,0 m.

** Bón phân*

- Liều lượng bón tăng dần theo tuổi cây.

Tuổi cây	Chủng loại phân bón (kg/cây)			
	Phân hữu cơ	Đạm urê	Lân supe	Kaliclorua
Cây 1 năm	30 - 50	0,1 - 0,2	0,7 - 1,0	0,2 - 0,3
Cây 2 năm	30 - 50	0,2 - 0,3	1,0 - 1,2	0,2 - 0,3
Cây 3 năm	50 - 70	0,3 - 0,5	1,2 - 1,5	0,3 - 0,5

- Thời kỳ bón: Toàn bộ lượng phân vô cơ được chia 4 - 5 lần bón, bón vào sau mỗi đợt lộc non thành thục, lá chuyển màu xanh. Toàn bộ lượng phân chuồng được bón làm 1 lần vào cuối năm.

- Đối với các loại phân vô cơ, hòa phân với nước và tưới cho cây theo hình chiếu tán cây; ngoài ra có thể bón phân bằng cách rắc phân trực tiếp xung quanh hình chiếu tán cây vào cuối các đợt mưa và khi đất còn đủ ẩm.

- Đối với phân hữu cơ: Đào rãnh xung quanh cây theo hình chiếu của tán với bề mặt rãnh rộng 20- 30 cm, sâu 20 - 25 cm, rải phân hữu cơ xuống trước sau đó đến phân vô cơ, lấp đất và tưới nước giữ ẩm.

** Đốn tỉa tạo hình*

- Đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép, sau khi trồng 40 - 45 ngày tiến hành cắt ngọn cành ghép cách mắt ghép 40 - 50cm, khi cây bật mầm phải tỉa bớt mầm, chỉ để lại 3 - 4 mầm khỏe và phân bố đều về các hướng (cành cấp 1). Khi cành cấp 1 dài 30 - 35 cm lại tiến hành bấm ngọn để tạo cành cấp 2, cứ như vậy tới hết năm thứ hai hoặc thứ ba.

- Đối với cành chiết, chọn để lại 2 - 3 cành cấp 1 phân bố đều về các hướng. Khi cành cấp 1 dài 45 - 50 cm, tiến hành bấm ngọn để tạo cành cấp 2 và các cấp cành tiếp theo như đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép.

- Đối với những cây nhả ra hoa sau hai năm trồng phải ngắt bỏ hoa để cho cây tập trung phát triển thân tán.

5.2. Chăm sóc nhân thời kỳ cho thu hoạch

5.2.1. Tưới nước làm cỏ

- Cần cung cấp đủ nước tưới vào thời kỳ cây phát triển quả vào các tháng 5, 6 và 7.

- Thường xuyên làm cỏ xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây để hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng, hạn chế sự cư trú, xâm nhập của sâu bệnh gây hại.

5.2.2. Bón phân

** Thời kỳ bón*

Toàn bộ lượng phân bón được chia làm 5 lần bón trong năm

- Lần 1: Bón thúc hoa và nuôi lộc Xuân. Bón từ giữa đến cuối tháng 2.

- Lần 2: Bón vào cuối tháng 3 - đầu tháng 4 làm cho chùm hoa phát triển và đậu quả tốt, giảm tỷ lệ rụng quả sinh lý.

- Lần 3: Bón thúc quả. Bón vào đầu tháng 5 - giữa tháng 5.

- Lần 4: Bón thúc quả. Bón vào giữa tháng 6, giúp quả phát triển tốt và giảm tỷ lệ rụng quả.

- Lần 5: Bón sau khi thu hoạch quả giúp cây phục hồi sinh trưởng, thúc đẩy cành mùa thu.

** Liều lượng và tỷ lệ phân bón*

Lượng phân bón sử dụng tăng dần theo tuổi cây, tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, các loại phân tổng hợp NPK chuyên dùng cho nhãn.

Lượng phân bón theo tuổi cây khi sử dụng phân đơn

Loại phân	Lượng phân bón theo tuổi cây (kg/năm)		
	Cây 4 - 6 năm tuổi	Cây 7 - 10 năm tuổi	Cây trên 10 tuổi
Phân hữu cơ	30 - 50	50 - 70	70 - 100
Đạm urê	0,3 - 0,5	0,8 - 1,0	1,2 - 1,5
Supe lân	0,7 - 1,0	1,5 - 1,7	2,0 - 3,0
Kaliclorua	0,5 - 0,7	1,0 - 1,2	1,2 - 2,0

Lượng phân bón được chia cho các lần bón như sau:

Lần 1 và lần 2: bón 15% Đạm urê + 15% Supe lân + 10% Kaliclorua cho 1 lần bón

Lần 3 và lần 4: bón 20% Đạm urê + 25% Kaliclorua/1 lần bón cho 1 lần bón

Lần 5: bón toàn bộ phân hữu cơ + 30% Đạm urê + 70% Supe lân + 30% Kaliclorua cho 1

Lượng phân bón theo tuổi cây khi sử dụng phân tổng hợp NPK

Loại phân	Lượng phân bón theo tuổi cây (kg/năm)		
	Cây 4 - 6 năm tuổi	Cây 7 - 10 năm tuổi	Cây trên 10 tuổi
Phân hữu cơ	30 - 50	50 - 70	70 - 100
Phân NPK tổng hợp	1,8 - 2,0	2,3 - 2,5	2,8 - 3,0

Lượng phân bón được chia cho các lần bón như sau:

Lần 1: Bón 10% tổng lượng phân bón NPK

Lần 2 đến lần thứ 4: Bón 20% tổng lượng phân bón NPK cho một lần bón

Lần 5: Bón toàn bộ phân hữu cơ + 30% tổng lượng phân bón NPK

Ghi chú: Sử dụng các loại phân NPK tổng hợp như sau: NPK 20-10-10 vì lượng đất hiếm, NPK 20-15-15 vì lượng đất hiếm, NPK 17-17-17 vì lượng đất hiếm, NPK 15-10-20 vì lượng đất hiếm; Tiến Nông NPKSi 16-16-8-1,5 , NPKSi 16-8-16-1,5 , NPKSi 15.15.15.1 , NPKSi 15.5.20.1 ...

- Lần bón 1, 2 và 5: Sử dụng phân NPK tổng hợp có tỷ lệ đạm cao

- Lần bón 3 và 4: Sử dụng phân NPK tổng hợp có tỷ lệ kali cao

* Cách bón phân:

Cách bón tương tự như bón cho nhãn thời kỳ chưa cho quả.

** Bón bổ sung phân hữu cơ theo hướng nâng cao chất lượng quả*

Ngoài lượng phân bón theo tuổi cây như trên, có thể bón bổ sung thêm đỗ tương, ngô ngâm ủ với liều lượng 3 - 5 kg/cây. Cách bón như sau:

- Bón sau khi thu hoạch cùng với phân hữu cơ: Bón từ 3 - 5 kg hạt đỗ tương, ngô đã được nghiền nhỏ.

- Bón thúc quả: Sau khi đậu quả, dùng nước của hạt đỗ tương, hạt ngô hoặc cá đã được ngâm từ 5 - 6 tháng để tưới, trung bình mỗi tháng tưới 1 lần và dừng tưới trước khi thu hoạch 1 tháng.

Bón bổ sung **NPK: 15-10-20** vì lượng đất hiếm "**100% kali sunfat**", **Chất điều hòa pH đất** có tác dụng khử chua, hạ phèn, nâng cao độ phì nhiêu của đất (đất chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng nhãn), tăng hiệu suất sử dụng phân bón; cung cấp dinh dưỡng trung, vi lượng; tạo môi trường thuận lợi cho cây sinh trưởng phát triển.

Bón bổ sung thêm các yếu tố trung và vi lượng có trong các loại phân bón qua lá kết hợp với phòng trừ sâu, bệnh để tăng khả năng đậu quả, hạn chế rụng quả, nứt quả như **Phân bón Power Ant I, Power Ant II**.

5.2.3. Cắt tỉa cho nhãn

** Cắt tỉa tạo tán sau thu hoạch*

- Cắt tỉa cành: Sau khi thu hoạch, cắt tỉa toàn bộ những cành tăm, cành bị sâu bệnh, cành trong tán, cành vượt, cành sát mặt đất tạo cho cây thông thoáng. Ngoài ra trong quá trình sinh trưởng thường xuyên cắt tỉa những cành vô hiệu cho cây.

- Cắt tỉa lộc Thu: Khi lộc Thu phát sinh khoảng từ 5 - 7 cm, tiến hành tỉa bỏ bớt một số lộc trên những cành mọc quá nhiều lộc, mỗi đầu cành chỉ nên để 1 - 2 lộc to khỏe và phân bố đều quanh tán.

- Cắt tỉa thu tán: Áp dụng đối với những vườn nhãn lâu năm và cây bắt đầu giao tán. Năm thứ nhất cắt đầu 1/2 số đầu cành và chỉ để 1/2 số đầu cành không cắt ra quả, năm sau tiếp tục cắt đầu các cành năm trước đã ra quả và nuôi những cành trong tán để tạo bộ khung tán mới.

** Tỉa hoa, tỉa quả*

- Tỉa hoa: Thời gian tỉa hoa thích hợp là vào tháng 3 khi chùm hoa đã dài khoảng 12 - 15 cm, nụ hoa trông đã rõ nhưng chưa nở. Tùy thuộc vào khả năng ra hoa của từng cây mà có thể tỉa bỏ 20 - 30% số chùm hoa, tỉa bỏ các chùm hoa bị sâu bệnh và các chùm hoa nhỏ. Trong trường hợp hoa ra trên toàn bộ tán, mỗi đầu cành hình thành lộc thu cắt tỉa để lại 1 chùm hoa.

- Tỉa quả: Sau khi kết thúc đợt rụng quả sinh lý lần 1, khi quả đã lớn bằng hạt đậu tương, tiến hành tỉa bỏ những quả bị sâu bệnh, quả dị hình. Những chùm quả

quá lớn cần tỉa bỏ bớt quả hoặc cắt bớt đầu chùm, những cây quá nhiều chùm quả cần tỉa bỏ bớt số chùm quả trên cây.

5.3. Phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh chính gây hại nhãn

5.3.1. Các đối tượng sâu hại chính

*** Sâu ăn lá**

- Chủ yếu là sâu đo, sâu khoang, châu chấu,... chúng thường hại các đợt lộc non, hoa và quả non.

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng các loại thuốc như Vitashield 40EC, Bonus 40EC,... và phun ở giai đoạn sâu non, châu chấu trưởng thành có mật độ cao.

*** Rầy chống cánh vân nâu**

- Rầy non và trưởng thành đều gây hại chồi và lá non, với mật độ rầy cao lá bị vàng, bị biến dạng, giảm khả năng quang hợp hoặc bị rụng. Trứng được đẻ rải rác phía mặt dưới của lá non và trên chồi non; sâu non thường gây hại cố định tại một vị trí ở mặt dưới của lá, tại đó hình thành lên những nốt sần nổi lên phía trên mặt lá, đồng thời tạo lên những hố lõm ở dưới mặt lá.

- Biện pháp phòng trừ: Khi rầy trưởng thành xuất hiện mật độ cao (khi lộc phát triển được 5 -15 cm có màu đỏ) cần sử dụng các loại thuốc trừ rầy đặc hiệu để phòng trừ như: Confidor 700WG, Midan 10WP, Kola 700 WG,....

*** Bọ trĩ vàng**

- Trưởng thành dài khoảng 1,2 mm, màu vàng cam, gây hại cả lá non và hoa nhãn. Bọ trĩ gây hại làm cho lá cong cúp, vàng, kém phát triển và hoa bị rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Khi bọ trĩ trưởng thành xuất hiện với mật độ cao, sử dụng các loại thuốc trừ rầy đặc hiệu để phòng trừ như: Midan 10WP, Kola 700 WG....

*** Bọ xít nâu**

- Bọ xít qua đông trên cây nhãn, sau đó đẻ trứng và sâu non nở từ tháng 2 - 3. Chúng chích hút các đợt lộc non, hoa, quả non và gây hại mạnh nhất vào tháng 4 - tháng 6. Với mật độ cao bọ xít sẽ gây rụng quả non hàng loạt.

- Các biện pháp phòng trừ: Bắt bọ xít trưởng thành qua Đông vào các tháng 11 - 12 bằng cách rung cây, thu gom bọ xít trưởng thành rơi lại và đem đốt; Ngắt các lá có ổ trứng ở mặt dưới đem tiêu huỷ; Sử dụng thuốc hoá học để diệt bọ xít non và trưởng thành sau qua Đông: Vitashield 40EC, Bonus 40EC.

*** Rệp hại hoa và quả non**

- Rệp thường xuất hiện khi giò hoa vươn dài đến khi quả non ổn định, ban đầu rệp thường xuất hiện rải rác trên một vài cành hoặc một vài cây trong vườn sau đó mới lan rộng ra.

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng một trong các thuốc hoá học như: Trebon 10EC, Midan 10WP, Vitashield 40EC, Bonus 40EC.

** Sâu đục cuống quả*

- Trưởng thành là một loại bướm đêm rất nhỏ, mảnh dẻ, sải cánh rộng 10 - 12 mm, thân có màu nâu tối, cánh có màu nâu xám, trên mỗi cánh trước có một đốm màu vàng sáng ở cuối cánh. Trứng được đẻ trên bề mặt vỏ quả và gần ở cuống quả. Sau khi nở, sâu non đục vỏ quả, ở gần cuống quả, chui vào bên trong ăn phần thịt gần cuống quả, nếu quả còn non sâu ăn cả phần hạt.

- Biện pháp phòng trừ: Tia cành tạo tán, vệ sinh vườn cây, tạo vườn cây thông thoáng. Khi quả nhẵn có đường kính đạt khoảng 1 cm (quả đã có cùi và hạt chuyển sang màu nâu đỏ) thường xuất hiện sâu đục cuống quả, phun một trong các loại thuốc Virtako 40WG, Viliam Targo 063SC vào thời điểm sau xuất hiện trưởng thành 5 - 6 ngày.

** Sâu đục quả*

- Trưởng thành là 1 loại bướm hoạt động ban đêm, có chiều rộng sải cánh từ 2,5 - 3 cm, cánh màu vàng, có nhiều chấm nhỏ màu đen. Trứng thường được đẻ ở các lá gần quả hoặc nơi dính giữa quả và lá. Sâu thường đục vào bên trong quả, ăn cả phần hạt, miệng lỗ đục có thể thấy một ít chất thải của sâu. Khi còn ở bên ngoài sâu thường nhả tơ kết dính các quả non lại.

- Biện pháp phòng trừ: Tia cành thông thoáng, vệ sinh vườn. Ở những vườn thường xuyên bị nhiễm nặng hoặc khi mật độ sâu cao có thể dùng luân phiên các loại thuốc như Fenbis 25 EC, Sago - super, Karate, Actamec 20EC, Virtako 40WG....lúc quả non vừa mới đậu. Có thể sử dụng bổ sung thuốc trừ sâu sinh học phun sau khi nhả đậu quả khoảng 45 - 60 ngày, phun 2 lần và cách nhau 15 ngày.

** Sâu tiện vỏ và sâu đục thân*

- Sâu non thường gặm vỏ trên thân chính, cành chính rồi đục vào phần gỗ. Cây bị hại thường sinh trưởng kém và có thể dẫn đến chết. Trưởng thành là 2 loại xén tóc đốm sao và xén tóc mai rùa, chúng đẻ trứng ở chạc cành hoặc dưới vỏ cành, sâu non sau khi nở sẽ đục cành, gốc cây.

- Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên theo dõi vườn cây, khi thấy xuất hiện lớp mùn cưa dạng viên do sâu đùn ra ở thân cây thì tìm lỗ đục để sử dụng một số loại thuốc như Trebon 10EC, Dylan 2EC bơm vào các vết đục để diệt sâu non. Sau khi thu hoạch quả cần vệ sinh vườn cây, quét vôi vào gốc cây để hạn chế trưởng thành đẻ trứng vào các kẽ hở của thân cây.

5.3.2. Các đối tượng bệnh hại chính

** Bệnh sương mai*

- Bệnh xuất hiện và gây hại tập trung vào thời kỳ ra hoa và quả non làm chùm hoa biến màu, thối quả và rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát triển cần phun phòng khi cây ra giò hoa bằng các thuốc như: Phytocide 50WP, Jack M9 72WP, Rhidomil Gold 68WG, Insuran 50WG.... và nếu áp lực bệnh cao cần phun lần 2 trước khi hoa nở bằng các thuốc trên.

** Bệnh thán thư*

- Bệnh thường phát sinh và gây hại trên lá, lộc non trên chùm hoa và quả. Trên lá, bệnh gây hại từ mép lá trở vào, lúc đầu là các chấm đốm nhỏ, sau đó liên kết thành từng mảng lớn, xung quanh có đường viền nâu sẫm. Trên chồi non, lúc đầu vết bệnh có dạng thâm nước, sau chuyển màu nâu tối. Trên hoa và quả non, vết bệnh hơi lõm xuống dạng chấm đen, làm cho hoa và quả non chuyển sang màu đen và rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Cắt tỉa cành, tạo tán giúp cho cây thông thoáng. Khi thời tiết ẩm và ẩm cần tiến hành phun các loại thuốc như: Amistar 250SC, Camilo 150SC, Ridomil Gold 68WG.

** Bệnh chổi rồng*

- Bệnh chổi rồng nhân do nhện lông nhưng *Eriophyes dimocarpi* Kuang gây ra. Nhện lông nhưng có kích thước rất bé, không nhìn thấy được bằng mắt thường. Trưởng thành đẻ trứng rải rác, xen kẽ giữa lớp lông nhưng. Bệnh gây hại trên lá, chồi non và chùm hoa của cây nhãn. Khi bị bệnh, nhánh hoa xếp sát nhau tạo thành búi, các lá non xoắn lại không mở được, nụ hoa to hơn bình thường tỷ lệ đậu quả thấp.

- Nhện lông nhưng sinh trưởng và phát triển mạnh trong điều kiện nhiệt độ 25 - 30°C, độ ẩm thấp. Trong điều kiện miền Bắc nhện lông nhưng thường có mật độ cao vào các đợt lộc xuân (tháng 2 - 4) và lộc thu (tháng 9 - 10).

- Biện pháp phòng trừ: Cắt bỏ những cành bị bệnh đem tiêu hủy; thường xuyên cắt tỉa giúp cây thông thoáng, giảm nguồn nhện cư trú trên cây. Sử dụng phân bón hóa học cân đối giúp cây sinh trưởng phát triển tốt, lộc non phát triển nhanh, đồng đều vượt qua được giai đoạn miễn cảm trước sự xâm nhập và gây hại của nhện. Khi cây nhãn xuất hiện các đợt lộc non nên sử dụng các loại thuốc trừ nhện như: Pegasus 500SC, Dylan 2EC,... phun 1-2 lần để bảo vệ lộc. Khi phun cần kết hợp với dầu khoáng SK-Enpray 99EC hoặc DS để nâng cao hiệu quả phòng trừ.

Ghi chú: Nên sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, các loại thuốc hóa học có độ độc thấp để sử dụng để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mua thuốc tại các đại lý lớn, có uy tín tại địa phương cung cấp các sản phẩm thuốc BVTV của doanh nghiệp phân phối có thương hiệu tại Việt Nam.

6. Thu hoạch nhãn

6.1. Thời điểm thu hoạch

- Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu nâu hơi xanh sang màu nâu vàng, vỏ quả xù xì hơi dày chuyển sang mỏng và nhăn, quả mềm, cùi có vị thơm, hạt có màu đen (trừ giống có hạt màu nâu đỏ) và độ Brix đạt từ 18 - 22% tùy thuộc vào các giống khác nhau. Khi sử dụng cho chế biến có thể thu hoạch quả khi đạt 80 - 90% độ chín hoàn toàn sử dụng cho ăn tươi.

- Thu hoạch quả vào những ngày trời tạnh ráo, thu hoạch vào buổi sáng hoặc buổi chiều, tránh thu hoạch vào giữa trưa khi trời quá nóng.

6.2. Kỹ thuật thu hái

Dùng kéo cắt sát đến nhánh quả cuối cùng và có kèm theo một vài cành lá, có thể dùng tay để bẻ nhưng hạn chế làm xước cành, khi thu hoạch quả cần phải có thang chuyên dụng.

6.3. Kỹ thuật bao gói và vận chuyển

Quả sau khi thu hoạch được để nơi dâm mát, đợi cho ráo nước trên bề mặt quả, xếp vào sọt có lót lá nhãn, lá chuối hoặc rơm rạ chuyển đến địa điểm tập trung. Khi xếp vào sọt, để quả quay xung quanh thành sọt, cuống quả chụm vào giữa, xếp theo lớp nhẹ tay, giữa sọt hình thành khe trống để thông khí, tránh toả nhiệt làm biến chất và đổi màu quả.

7. Cảnh báo các tác hại: Không

8. Hiện trạng sử dụng:

- Diện tích trong 3 năm gần nhất

Năm 2020: 80 ha

Năm 2021: 85 ha

Năm 2022: 90 ha

Năm 2023 : 95 ha

- Quy mô, địa điểm sản xuất: tập trung tại các xã Hồng Nam, Hồng Châu, Lam Sơn... của thành phố Hưng Yên; Đa Lộc, Tiền Phong... của huyện Ân Thi và các xã của các huyện trồng nhãn trên địa bàn tỉnh (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

- Một số đặc điểm nổi trội của giống nhãn cùi cỏ Hưng Yên là: sinh trưởng tốt, chất lượng quả thơm, ngon, được người tiêu dùng rất ưa chuộng từ xưa đến nay nên rất dễ tiêu thụ, là giống nhãn chất lượng, có mẫu mã đẹp. Giá bán trung bình hiện tại từ 70.000-120.000đồng/1kg.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin về đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng giống cây trồng nêu trên./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Tráng

**Phụ lục: Diện tích giống nhãn cùi cổ Hưng Yên ở một số huyện, thành phố
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023**

STT	Các huyện, thành phố	Diện tích (ha)
1	Thành phố Hưng Yên	75
-	Xã Hồng Nam	57
-	Xã Tân Hưng	10
-	Phường Lam Sơn	3
-	Xã Quảng Châu	3
-	Xã Phương Chiểu	1
-	Xã Liên Phương	1
2	Huyện Kim Động	14
-	Xã Vĩnh xá	5
-	Xã Ngọc Thanh	3
-	Xã Hiệp Cường	3
-	Xã Đức Hợp	1
-	Xã Hùng An	1
3	Huyện Ân Thi	5
-	Xã Đa Lộc	1
-	Xã Tiền Phong	1
-	Xã Hạ Lễ	3
4	Huyện Tiên Lữ	1
Tổng		95

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2023

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
LƯU HÀNH ĐẶC CÁCH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- 1. Tên cơ quan đề nghị:** Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại/fax: 02213 863 596
- E-mail: sonnpntt@hungyen.gov.vn
- 2. Tên giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành đặc cách:** Giống nhãn cùi cổ Hưng Yên.

3. Nguồn gốc của giống:

Giống nhãn cùi cổ Hưng Yên là giống nhãn cùi chất lượng của tỉnh Hưng Yên, đáp ứng thị yếu của người tiêu dùng từ trước đến nay. Giống nhãn này có nhiều đặc điểm khác nhau nên các địa phương thường gọi là nhãn cùi đường phèn, nhãn cùi vân, nhãn cùi vàng, nhãn cùi ghen ... Giống nhãn cùi cổ Hưng Yên có nguồn gốc ở các xã thuộc thành phố Hưng Yên, huyện Ân Thi, huyện Kim Động, huyện Khoái Châu, đã có từ 50 năm đến trên 100 năm tuổi. Giống có nhiều đặc điểm quý như: sinh trưởng tốt, chất lượng quả ngon, cùi dày, ăn thơm, có vị ngọt đậm, tỷ lệ phần ăn được trên 65%, thấp nhất là 62%, cao nhất là 75 %, độ brix trên 20% ,... được người tiêu dùng ưa chuộng, giá bán cao, ổn định nên mang lại giá trị kinh tế cao cho người trồng.

4. Tổ chức, cá nhân lưu mẫu giống cây trồng:

- Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên và các địa điểm khác do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ định.
- Bảo tồn nguyên trạng tại các hộ gia đình có cây đầu dòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, huyện, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng (trường hợp tổ chức, cá nhân tự lưu mẫu):

- Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Tọa độ: 20⁰44'25''B106⁰10'44''Đ

- Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: xã Hồng Nam, xã Quảng Châu, Xã Liên Phương, xã Tân Hưng, xã Phương Chiểu, Phường Hồng Châu, phường Lam Sơn...

- Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: xã Tiên Phong, Đa Lộc, Hạ Lễ, Hồng Vân, ...

- Huyện Kim Động

Địa chỉ: xã Vĩnh Xá, Đức Hợp, Hiệp Cường, Ngọc Thanh...

- Huyện Tiên Lữ

Địa chỉ: xã Hải triều, Thủ Sỹ, Thiện Phấn, Hưng Đạo...

- Huyện Khoái Châu

Địa chỉ: xã Hàm Tử, Đông Kết, Ông Đình, ...

(có danh sách một số hộ và địa chỉ kèm theo)

6. Văn bản gửi kèm (nếu có): Bản mô tả đặc tính giống và hiện trạng sử dụng giống nhãn cùi cổ tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi:
- Lưu: VT

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tráng

DANH SÁCH CÁC HỘ LƯU GIỮ GIỐNG NHÃN CÙI CỎ HƯNG YÊN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Tọa độ	Tên địa phương
1	Nguyễn Văn Phi	Tiền Phong, Ân Thi	967225366	20°46'17.2"106°08'35.2"	Nhãn lồng thơm
2	Đào Khắc Ôn	Thôn 3 Quảng châu	0352404370	20°37'37.1"106°03'37.4"	Nhãn Cùi cỏ
3	Đào Khắc Ôn	Thôn 3 Quảng châu	0352404370	20°46'17.2"106°08'35.2"	Nhãn Cùi cỏ
4	Trần Hữu Đích	Trung Nghĩa, TPHY	984066896	20°40'54.6"106°04'33.2"	Nhãn Cùi cỏ
5	Ngô Thanh Hồng	Lê Như Hồ, Hồng Nam	977513468	20°38'06.2"106°05'59.7"	Nhãn Cùi cỏ
6	Nguyễn Như Hào	Lê Như Hồ, Hồng Nam	0912937822	20°38'14.8"106°04'38.7"	Nhãn Cùi cỏ
7	Nguyễn Như Hào	Lê Như Hồ, Hồng Nam	0912937822	20°38'14.8"106°04'38.7"	Nhãn Cùi cỏ
8	Cao Trịnh Tiếp	Ngọc Thanh-Kim Động	0348807758	20°43'14.6"106°00'54.9"	Nhãn trịnh tiếp
9	Nguyễn Công Hoan	Vĩnh Hậu - Vĩnh Xá - Kim Động	'0913280573	20°45'54.0"106°01'17.0"	Nhãn Cùi cỏ
10	Trần Văn Hương	Đa Lộc - Ân Thi	0973280901	20°47'09.7"106°08'01.5"	Nhãn Cùi cỏ
11	Trần Văn Hương	Đa Lộc - Ân Thi	0973280901	20°47'09.7"106°08'03.6"	Nhãn Cùi cỏ
12	Nguyễn Văn Phi	Bình Lăng, Tiền Phong, Ân Thi	'0913280573	20°46'16.3"106°08'36.6"	Nhãn Lồng cùi giòn
13	Đỗ Đức Kha	Thôn 3, Hạ lễ, Ân Thi	0984064424	20°44'56.1"106°07'33.0"	Nhãn Cùi Vân
14	Nguyễn Văn Triệu	Điện Biên, Hồng Nam, TPHY	0397165228	20°38'05.0"106°05'24.7"	Nhãn Cùi cỏ
15	Nguyễn Văn Triệu	Điện Biên, Hồng Nam, TPHY	0397165228	20°38'05.3"106°05'24.1"	Nhãn cùi cỏ
16	Bùi Xuân Tám	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0972425007	20°37'33.1"106°04'58.4"	Nhãn Cùi cỏ
17	Đỗ Văn Tuấn	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0976675976	20°38'15.1"106°04'36.2"	Nhãn Cùi cỏ
18	Nguyễn Thế Quỳnh	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0914556115	20°37'56.0"106°04'58.0"	Nhãn Cùi cỏ
19	Nguyễn Văn Cảnh	KP Kim Đăng, P. Lam Sơn, TPHY	0975557797	20°40'27.6"106°03'02.5"	Nhãn Cùi cỏ
20	Đặng Văn Liêm	Điện Biên, Hồng Nam, TPHY	0983171828	20°63'19.8"106°08'84.8"	Nhãn Cùi cỏ
21	Đỗ Minh Luân	Bãi Sậy 2, Tân Dân - Khoái Châu	0989845074		Nhãn Cùi cỏ
22	Trần Thị Bắc	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0367748629	20°37'02.9"106°04'45.9"	Nhãn Cùi Uyển
23	Bùi Văn Thừa	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0986009166	20°38'03.6"106°04'02.4"	Nhãn Cùi cỏ
24	Hà Văn Khởi (Trung)	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0393216617	20°38'06.0"106°04'52.1"	Nhãn cùi cỏ
25	Bùi Văn Nhã	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	'0984374845	20°37'02.9"106°04'45.9"	Nhãn Cùi cỏ

26	Đinh Quang Thuận	An Chiêu, Liên Phương, TPHY	0983613289	20°38'32.3"106°04'32.2"	Nhãn Cùi cổ
27	Nguyễn Văn Tập	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0357796199	20°37'50.0"106°04'49.8"	Nhãn Tiên Châu
28	Nguyễn Văn Cao	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0904003833	20°37'56.3"106°04'59.8"	Nhãn Tiên Châu
29	Nguyễn Quang Điện	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0904107845	20°37'56.8"106°04'59.4"	Nhãn Tiên Châu
30	Nguyễn Văn Cảnh	KP Kim Đăng, P. Lam Sơn, TPHY	0975557797	20°40'27.6"106°03'02.5"	Nhãn Cùi cổ
31	Bùi Văn Thừa	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0986009166	20°38'03.6"106°04'02.4"	Nhãn Cùi cổ